Mẫu số 38-DS/NQ 01-2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **NGHỆ AN** **Số: 09/2023/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** *Yên Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ông Phan Văn Ch***, sinh năm: 1982 và ***bà Đinh Thị Th***, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Xóm 4, xã ĐT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: ***Bà Nguyễn Thị B***. Sinh năm: 1980.

Trú tại: Xóm 3, xã ĐT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Văn Ch và bà Đinh Thị Th số tiền vay theo giấy cam kết vay tiền lập ngày 12/11/2022 và giấy nợ tiền phường lập ngày 01/02/2023 với tổng số tiền là 1.080.000.000[đ] (Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ông Phan Văn Ch, bà Đinh Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị B không thi hành án số tiền trên thì hàng tháng bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bà Nguyễn Thị B phải chịu 14.800.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền án phí DSST.

- Ông Phan Văn Ch và bà Đinh Thị Th phải chịu 7.400.000đ (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí DSST. Được khấu trừ vào số tiền 23.100.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000754 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Trả lại cho ông Phan Văn Ch và bà Đinh Thị Th số tiền 15.700.000đ (Mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam